

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 336/2019/HSST

Ngày: 28 -11 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Tùng Mậu.

Ông Trương Vĩnh Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Cảnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mười Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 312/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Long C**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Cu; Sinh ngày 05 tháng 01 năm 2001; Tại: Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1963; Con bà: Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1964. Hiện đều trú tại: Phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Gia đình bị cáo có 06 anh, chị, em ruột, bị cáo là con út; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Ngày 16/4/2019, có Hình vi Cố ý gây thương tích. Ngày 18/7/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, cho tới nay, có mặt.

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 2001; địa chỉ: Phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, (có mặt);

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Đinh Thị V, sinh năm 1970; địa chỉ: Phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, (vắng mặt);

2. Anh Nguyễn Thế N, sinh năm 2003; địa chỉ: Phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, (vắng mặt);

3. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963; địa chỉ: Phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, (có mặt);

4. Bà Nguyễn Thị Kim L; địa chỉ: Phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, (có mặt);

5. Ông Nguyễn Thế H; địa chỉ: Phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, (có mặt);

6. Bà Đậu Thị T; địa chỉ: Phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, (có mặt);

*** Người làm chứng:**

1. Anh Hồ Nhật H, sinh năm 2001; địa chỉ: Phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, (vắng mặt);

2. Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 2001; địa chỉ: phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, (vắng mặt);

3. Anh Đoàn Văn Quân A, sinh năm 2001; địa chỉ: Phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/4/2019, Nguyễn Long C và em Nguyễn Thế N, sinh năm: 2003, trú tại: Phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đều là học sinh Trường Trung học phổ thông L, xảy ra mâu thuẫn với nhau tại quán nước của bà Đinh Thị V, địa chỉ: Phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, C đã dùng tay đánh em N nhưng không gây thương tích gì. Sau đó, vì bức tức C nên em N về nhà gọi anh trai là anh Nguyễn Thế A, sinh năm 2001, đến gặp C tại quán nước của bà V để nói chuyện. Tại đây, giữa anh A và C xảy ra mâu thuẫn, trong lúc hai bên cãi nhau thì anh A đã dùng tay đánh vào mặt và đầu của C, bị đánh nên C chạy vào bên trong quán nước của bà V lấy 01 con dao dài 56 cm, phần cán dài 26cm bằng ống tre có đường kính 03cm, lưỡi dao bằng sắt dài 30cm, đang để trên kệ sắt, để đánh lại anh An. Thấy C cầm dao, anh Nguyễn Duy T, sinh năm 2001, trú tại: Phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, chạy vào ôm C lại để can ngăn, thì anh A liền xông vào đánh C tiếp, nên đã bị C cầm dao bằng tay phải chém từ trên xuống dưới trúng vào vùng đỉnh đầu bên trái của anh A gây thương tích. Bị chém, anh A cầm 01 cái ghế xếp đuổi đánh C, nhưng C đã bỏ chạy vào nhà người dân để trốn thoát nên anh A không đuổi theo nữa. Sau đó, anh A được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây N.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tạm giữ 01 con dao rựa có chiều dài 56cm, cán dao bằng ống tre tròn đường kính 03cm, dài 26 cm, lưỡi dao bằng sắt dài 30 cm có phần lưỡi sắc bén, phần sống và mũi dao tày, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận pháp y thương tích số 849/GĐHS, ngày 15/7/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Anh Nguyễn Thế A bị vết thương vùng đỉnh (T) dài # 4cm, vỡ lún sọ đỉnh (T), tỉ lệ thương tích: 12 %. Vật tác động: Vật sắc. Cơ chế tác động: Vật sắc tác động trực tiếp hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, từ trước ra sau.

Bị hại anh Nguyễn Thế A và người đại diện của anh A yêu cầu bị cáo Nguyễn Long C phải bồi thường tiền chi phí điều trị, tiền mất thu nhập, tiền công người chăm sóc, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền tổn thất tinh thần và các khoản chi phí khác, với tổng số tiền là 25.000.000đồng. Bị cáo Nguyễn Long C và gia đình đã tự nguyện bồi thường số tiền 25.000.000đồng. Gia đình anh A đã nhận tiền, không yêu cầu bị cáo C phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác và không yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Long C.

Bị cáo Nguyễn Long C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, bị cáo Nguyễn Long C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có được trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 330/CT-VKS-TP.BMT, ngày 11/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, đã truy tố bị cáo Nguyễn Long C về tội “Cố ý gây thương tích” điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để tuyên bố bị cáo: Nguyễn Long C phạm tội “Cố ý gây thương tích” và xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự;

Đề nghị chấp nhận việc gia đình anh Nguyễn Thế A đã tự nguyện viết đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Long C và không yêu cầu bị cáo C bồi thường gì thêm.

*** Về xử lý vật chứng:** Đối với 01 con dao rựa có chiều dài 56cm, cán dao bằng ống tre tròn đường kính 03cm, dài 26 cm, lưỡi dao bằng sắt dài 30 cm có phần lưỡi

sắc bén, phần sống và mũi dao tày, là hung khí mà bị cáo Nguyễn Long C dùng để đánh gây thương tích cho anh Nguyễn Thế A, đây là tài sản của bà Đinh Thị V và bà V có nguyện vọng nhận lại dao để sử dụng, nên trả lại con dao trên cho bà V, là phù hợp.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất vì bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã, thực hiện đúng thẩm quyền, tuân thủ đầy đủ theo quy định của thủ tục tố tụng về thu thập tài liệu chứng cứ của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Do ý thức coi thường sức khỏe của người khác, nên vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/4/2019, tại địa chỉ: Phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, sau một hồi cãi vã với anh A, C đã dùng dao chém anh A, bằng con dao dài 56 cm, phần cán dài 26cm bằng ống tre có đường kính 03cm, lưỡi dao bằng sắt dài 30cm chém vào vùng đỉnh đầu bên trái của anh A, gây thương tích vùng đỉnh (T) dài # 4cm, vỡ lún sọ đỉnh (T), tỉ lệ thương tích: 12 %, hậu quả làm cho anh Nguyễn Thế A bị tổn hại 17% sức khỏe.

Như vậy, hành vi trên của C đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, đã truy tố bị cáo: Nguyễn Long C, về tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một

trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Tuy nhiên, trong vụ án này nguyên nhân dẫn đến phạm tội cũng một phần do lỗi của bị hại đã dùng tay tấn công trước, khi có anh T ôm bị cáo để can ngăn, bị cáo đã dừng lại, nhưng do bị hại xông vào đánh bị cáo, nên dẫn đến hậu quả: Bị cáo chém bị hại. Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và trong quá trình điều tra người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo phạm tội lần đầu và có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự, cần áp dụng khi lượng hình nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước xã hội chủ nghĩa. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử cần xem xét toàn diện các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân người phạm tội để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Vì vậy, từ những nhận định trên, không cần thiết phải cách ly bị cáo Nguyễn Long C ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng chế định miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện để bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự;

Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Long C, đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Thế A, tổng cộng số tiền là 25.000.000 đồng (trong đó gồm: tiền chi phí điều trị, tiền mất thu nhập, tiền công người chăm sóc, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền tổn thất tinh thần và các khoản chi phí khác). Gia đình anh A đã nhận số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 con dao rựa có chiều dài 56cm, cán dao bằng ống tre tròn đường kính 03cm, dài 26 cm, lưỡi dao bằng sắt dài 30 cm có phần lưỡi sắc bén, phần sống và mũi dao tày, là hung khí mà bị cáo Nguyễn Long C dùng để đánh gây thương tích cho anh Nguyễn Thế A, đây là tài sản của bà Đinh Thị V và bà V có nguyện vọng nhận lại dao để sử dụng, nên cần trả lại con dao trên cho bà V, là phù hợp.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 134, Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Long C, phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Long C; Tên gọi khác: Cu; 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 04 (bốn) năm. Giao bị cáo Nguyễn Long C cho UBND phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Bị cáo Nguyễn Long C thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Pháp luật về Thi hành án hình sự.

** Về hậu quả khi vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách:* Áp dụng khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự;

Ghi nhận việc bị hại Nguyễn Thế A đã nhận của bị cáo số tiền là: 25.000.000đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bà Đinh Thị V 01 con dao rựa có chiều dài 56cm, cán dao bằng ống tre tròn đường kính 03cm, dài 26 cm, lưỡi dao bằng sắt dài 30 cm có phần lưỡi sắc bén, phần sống và mũi dao tày, là hung khí mà bị cáo Nguyễn Long C sử dụng vào việc phạm tội.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2019).

5. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Long C phải chịu 200.000 (hai trăm) ngàn đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận :

- Vụ GDKT I, TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. B;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an TP. B;
- UBND Phường K, TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có ql & nv L quan;
- Lưu: HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị An

